TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ NINH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Án số **32**/2020/DS-ST
Ngày 22/9/2020
V/v: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NINH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Đỗ Khánh Hà**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Lê Thị Hoa**

Ông **Nguyễn Chung**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Đỗ Gia Linh –** Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tham gia phiên tòa:

Bà **Lê Thị Bích Thảo** – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2020/TLST-DS ngày 24 tháng 02 năm 2020 về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2020/QĐXXST-DS ngày 21/8/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2020/QĐST-DS ngày 07/9/2020 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng Thương mại cổ phần S**

Địa chỉ trụ sở: 266 – 268 N, phường 8, quận 3, TP. Hồ Chí Minh.

Đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Văn H** – Chức vụ: Trưởng phòng kiểm soát rủi ro Ngân hàng TMCP S – Chi nhánh N. (Theo Giấy ủy quyền số 02/QĐ-NHCS ngày 02/01/2020). Có mặt.

2. Bị đơn: Bà **Phạm Thị Hồng T** – sinh năm 1970.

Địa chỉ: Tổ dân phố 18, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: **Trường mầm non H.**

Địa chỉ trụ sở: Tổ dân phố 1, phường N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo pháp luật: Bà **Phan Thị Mộng T** – Chức vụ: Hiệu trưởng.

Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H trình bày:

Ngày 03/7/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Chi nhánh K – Phòng giao dịch N (sau đây viết tắt là Ngân hàng) và bà Phạm Thị Hồng T ký kết hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1418400125 với nội dung: Ngân hàng cho bà T vay số tiền 90.000.000đ; mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng, thời hạn trả hết nợ gốc là ngày 03/7/2018; lãi suất 0,9%/tháng; phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã trả cho Ngân hàng tiền gốc và lãi vay hàng tháng đúng hạn. Tuy nhiên, bắt đầu từ tháng 01/2015 thì bà T không thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng. Tính đến ngày 22/9/2020, bà T đã trả được 9.375.000đ tiền gốc, còn nợ của Ngân hàng số tiền gốc là 80.625.000đ và tiền lãi là 84.604.500đ (trong đó: nợ lãi trong hạn là 56.403.000đ, nợ lãi quá hạn là 28.201.500đ). Tổng cộng cả gốc và lãi là 165.229.500đ.

Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bà Phạm Thị Hồng T phải trả toàn bộ số nợ gốc và lãi nêu trên làm một lần. Đồng thời, bà T còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/9/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng số LD1418400125 ngày 03/7/2014.

Đối với bị đơn bà Phạm Thị Hồng T: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập, xác minh và tống đạt hợp lệ để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng bà T không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Trường mầm nom H: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tiến hành thực hiện các thủ tục triệu tập để lấy lời khai theo đúng quy định của pháp luật nhưng đại diện theo pháp luật của Trường mầm non H không đến Tòa án để giải quyết và cũng không có ý kiến bằng văn bản đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại cổ phần S nên Tòa án đưa vụ án ra giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án: Tòa án nhân dân thị xã Ninh Hòa đã tuân theo đúng trình tự, thủ tục pháp luật tố tụng dân sự quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, quá trình thực hiện thủ tục tố tụng còn có những sai sót, vi phạm. Viện kiểm sát đã ban hành văn bản kiến nghị khắc phục vi phạm, sai sót.

Về nội dung vụ án: Ngày 03/7/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần S cho bà Phạm Thị Hồng T vay số tiền 90.000.00đ, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng, thời hạn trả hết nợ gốc là ngày 03/7/2014; lãi suất 0,9%/tháng; phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, bà T đã không thanh toán tiền gốc và lãi theo kỳ cho Ngân hàng, vi phạm quy định trong hợp đồng tín dụng về việc trả tiền nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Cần buộc bà T phải trả cho Ngân hàng thương mại cổ phần S số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 165.229.500đ. Bà T còn phải trả tiền lãi phát sinh tính từ ngày 23/9/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc, lãi suất tính theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Về án phí: Bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng thương mại cổ phần S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thủ tục tố tụng: Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Phạm Thị Hồng T trả số tiền vay cả gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 165.229.500đ. Hội đồng xét xử xác định đây là tranh chấp về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân cấp huyện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn bà Phạm Thị Hồng T, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Trường mầm non H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt. Căn cứ vào khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Về nội dung vụ án: Ngày 03/7/2014, Ngân hàng Thương mại cổ phần S - Chi nhánh K – PGD N và bà Phạm Thị Hồng T ký kết hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều số LD1418400125. Các bên có đủ năng lực pháp luật dân sự, năng lực hành vi dân sự khi ký kết hợp đồng tín dụng, việc ký kết hợp đồng là hoàn toàn tự nguyện, mục đích và nội dung của hợp đồng không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Do đó, đây là hợp đồng hợp pháp, các bên phải tôn trọng và thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần S, Hội đồng xét xử xét thấy:

Ngày 03/7/2014, bà T ký hợp đồng tín dụng vốn lãi chia đều với Ngân hàng thương mại cổ phần S để vay số tiền 90.000.000đ, mục đích vay: tiêu dùng; thời hạn vay 48 tháng, thời hạn trả hết nợ gốc là ngày 03/7/2014; lãi suất 0,9%/tháng; phương thức trả nợ: vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ và được trả theo Phụ lục lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng. Tính đến ngày 03/01/2015, bà Trâm đã trả được 9.375.000đ tiền gốc và tiền lãi. Sau đó, bà T không thanh toán tiền gốc và lãi cho Ngân hàng theo hợp đồng tín dụng và Phụ lục về lịch trả nợ đính kèm theo hợp đồng. Như vậy, bà T đã vi phạm nghĩa vụ của bên vay theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa các bên. Tại Điều 20 của Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 31/12/2016 của Thống đốc Ngân hàng Nhà nước Quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng quy định: "*Tổ chức tín dụng chuyển nợ quá hạn đối với số dư nợ gốc mà khách hàng không trả được nợ đúng hạn theo thỏa thuận và không được tổ chức tín dụng chấp thuận cơ cấu lại thời hạn trả nợ; thông báo cho khách hàng về việc chuyển nợ quá hạn. Nội dung thông báo tối thiểu bao gồm số dư nợ gốc bị quá hạn, thời điểm chuyển nợ quá hạn và lãi suất áp dụng đối với dư nợ gốc bị quá hạn*". Vì vậy, ngày 03/01/2015, Ngân hàng chuyển toàn bộ số dư nợ gốc của bà T sang nợ quá hạn là phù hợp quy định của pháp luật.

Đến hết thời hạn trả hết nợ nhưng bà T vẫn không trả số tiền đã vay cho Ngân hàng. Do đó, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu bị đơn bà T trả số nợ gốc và lãi là có cơ sở chấp nhận.

Vì vậy, cần buộc bà T phải thanh toán số nợ cả gốc và lãi cho Ngân hàng tính đến ngày 22/9/2020 là 165.229.500đ, trong đó: Nợ gốc là 80.625.000đ, nợ lãi trong hạn là 56.403.000đ, lãi quá hạn là 28.201.500đ. Bà T còn phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền lãi tính từ ngày 23/9/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1418400125 ngày 03/7/2014.

[3] Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng T phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 165.229.500đ x 5% = 8.261.475đ.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

[4] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ninh Hòa tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 91, Điều 95, Điều 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 463, Điều 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc bà Phạm Thị Hồng T phải thanh toán cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền cả gốc và lãi tính đến ngày 22/9/2020 là 165.229.500 (Một trăm sáu mươi lăm triệu hai trăm hai mươi chín nghìn năm trăm đồng). Trong đó: Tiền nợ gốc quá hạn là 80.625.000đ (Tám mươi triệu sáu trăm hai mươi lăm ngàn đồng), tiền nợ lãi trong hạn là 56.403.000đ (Năm mươi sáu triệu bốn trăm lẻ ba nghìn đồng) và tiền nợ lãi quá hạn là 28.201.500đ (Hai mươi tám triệu hai trăm lẻ một nghìn năm trăm đồng).

Bà Phạm Thị Hồng T phải tiếp tục chịu tiền lãi trên khoản nợ gốc (80.625.000đ) từ ngày 23/9/2020 cho đến khi thanh toán hết số nợ gốc theo lãi suất quy định tại hợp đồng tín dụng số LD1418400125 ngày 03/7/2014.

Về án phí: Bà Phạm Thị Hồng T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 8.261.475đ (Tám triệu hai trăm sáu mươi mốt nghìn bốn trăm bảy mươi lăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S 3.308.000đ (Ba triệu ba trăm lẻ tám ngàn đồng) tiền tạm ứng án phí Ngân hàng TMCP S đã nộp theo biên lai số AA/2018/0009288 ngày 21/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ninh Hòa.

Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND thị xã Ninh Hòa;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- Chi cục THADS thị xã Ninh Hòa;
- Lưu: Án văn, Hồ sơ vụ án.

Đỗ Khánh Hà